



Planiseal 288

(Tên sản phẩm trước đây là Idrosilex 2K)



032-157-1977
Environmentally
Preferred Coating

Vữa bảo vệ và chống thấm đàn hồi gốc xi măng

PHẠM VI SỬ DỤNG

- Sửa chữa và chống thấm cho phần ngầm công trình chịu nước và bị rò rỉ nước với áp suất ngược lên đến 1 atm;
- Chống thấm cho bể nước và các bồn chứa nước lớn bằng bê tông;
- Làm phẳng và chống thấm cho tường ngầm trước khi thi công lớp màng chống thấm gốc bitum.

Một số ứng dụng điển hình

Planiseal 288 dùng chống thấm:

- Bên trong và bên ngoài tường hầm;
- Khu vực ẩm ướt trong nhà như bếp, kho chứa, sân phơi;
- Phòng tắm, ban công và sân thượng;
- Hầm thang máy;
- Đường hầm;
- Tường móng;

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Planiseal 288 là vữa 2 thành phần gồm hỗn hợp gốc xi măng, cốt liệu mịn chọn lọc, các phụ gia đặc biệt và polymer tổng hợp tan trong nước được phát triển theo công thức riêng tại các phòng thí nghiệm của MAPEI. Khi trộn hai thành phần lại với nhau, Planiseal 288 tạo thành vữa dạng lỏng có thể được thi công bằng bay chuyên dụng hoặc bằng chổi quét nhằm tạo ra một lớp chống thấm hoàn thiện có độ bám dính rất tốt lên bề mặt, thậm chí là bề mặt bị thấm ngược nhẹ.

KHUYẾN CÁO

- Không sử dụng Planiseal 288 cho trường hợp ngưng tụ nước bên trong (nên sử dụng vữa chống ẩm, cải thiện điều kiện thông gió hoặc biệt lập khu vực thi công);

- Không sử dụng trên bề mặt thạch cao, tấm vữa thạch cao, tường đã được sơn phủ, gỗ ép, ván ép, bề mặt xi măng amiăng;
- Không trộn Planiseal 288 với phụ gia, xi măng hay cốt liệu;
- Không thi công trên bề mặt có tính đàn hồi cao hoặc không ổn định;
- Trong mọi trường hợp không được thi công Planiseal 288 trên bề mặt ứ đọng nước;
- Không trộn Planiseal 288 với quá nhiều thành phần B hoặc quá lượng nước cho phép;
- Không sử dụng sản phẩm nếu bao bì bị hư hỏng.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt chống thấm cần được vệ sinh sạch sẽ và cứng chắc. Loại bỏ phần dễ vỡ, bụi bẩn, vữa xi măng, chất thải dờ ván khuôn, sơn và vecni bằng chổi, phun cát hoặc dòng nước áp lực lớn trước khi thi công.

Cần đảm bảo độ bám dính tuyệt đối giữa lớp vữa trát và nền thi công. Tiến hành trám các vết nứt trên bề mặt, sửa chữa phần bê tông bị hư hỏng bằng các sản phẩm thuộc dòng Mapegrout.

Dùng vữa cát + xi măng trộn với phụ gia Planicrete để bo các góc nổi với độ rộng là 25 mm, hoặc cũng có thể dùng sản phẩm Mapeband TPE để xử lý các góc trong quá trình thi công Planiseal 288.

Làm ướt toàn bộ bề mặt và đợi đến khi bề mặt đã đủ điều kiện thi công (không còn nước đọng).

Chuẩn bị vữa

Đổ thành phần B (lỏng) vào bồn chứa sạch. Sau đó nhẹ nhàng cho thành phần A (dạng bột) vào và trộn bằng máy trộn cơ học với tốc độ chậm. Trộn đều Planiseal 288

trong vài phút, chú ý trộn các mảng bột bám vào hai bên và dưới đáy của thùng cho đến khi đạt được một hỗn hợp đồng nhất (không vón cục). Không trộn sản phẩm bằng tay. Để vữa trong khoảng 5 phút sau đó trộn lại và thi công.

Thi công vữa

Thi công **Planiseal 288** bằng bay chuyên dụng hoặc chổi có sợi lông cứng.

Lưu ý, phải luôn thi công tối thiểu là 2 lớp. Cần đảm bảo rằng lớp trước đã đủ độ khô để thi công lớp tiếp theo (khoảng từ 5-6 tiếng phụ thuộc vào nhiệt độ và độ thấm hút của bề mặt). Để đảm bảo độ kết dính tuyệt đối giữa các lớp, thời gian chờ thi công giữa các lớp không quá 24 tiếng.

Để đạt được độ thi công chính xác, cần đặc biệt chú ý phủ đều các góc và các chỗ trũng.

Khi thi công bằng bay, lớp **Planiseal 288** đầu tiên nên thi công bằng chổi. Đặc tính của lớp vữa **Planiseal 288** sau khi đóng rắn không thích hợp thi công cho khu vực có thể xảy ra hiện tượng rạn nứt bề mặt.

Đặc tính bề mặt thi công của **Planiseal 288** không có khả năng chịu lưu thông đối với bất kỳ loại hình phương tiện nào và luôn phải thi công một lớp láng nền bảo vệ.

Những chú ý trong suốt quá trình thi công

Trong điều kiện thời tiết nóng, gió hoặc nắng to, cần dùng tấm nhựa che phủ bảo vệ bề mặt để tránh hiện tượng vữa trộn bị khô nhanh.

Vệ sinh

Dụng cụ thi công **Planiseal 288** cần được vệ sinh trước khi đóng rắn. Khi bị đóng rắn, công việc vệ sinh rất khó khăn và chỉ có thể thực hiện bằng biện pháp cơ học.

LƯỢNG DÙNG

Thi công tối thiểu là 2 lớp.

- Đối với khu vực ẩm ướt không chịu áp lực thủy tĩnh: 1 kg/m²/mỗi lớp;
- Đối với khu vực chịu áp lực cột nước tối đa 1 mét: 1,5 kg/m²/mỗi lớp.

Đối với những kết cấu chứa nước chịu áp lực cột nước trên 1 m, nên sử dụng sản phẩm **Mapelastic** thay thế.

ĐÓNG GÓI

Bộ 25 kg:

Thành phần A: Bao 20 kg;

Thành phần B: Can 5 kg.

BẢO QUẢN

Bảo quản sản phẩm trong bao bì còn nguyên vẹn nơi khô thoáng.

Thành phần A: 12 tháng;

Thành phần B: 24 tháng.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Thành phần A của **Planiseal 288** có chứa xi măng do vậy dễ gây kích ứng khi tiếp xúc với mồ hôi cơ thể đối với người có da nhạy cảm.

Thành phần B của **Planiseal 288** không phải là sản phẩm độc hại theo các tiêu chuẩn phân loại vữa hiện hành.

Khuyến cáo nên mang găng tay, kính bảo hộ và tuân thủ các chỉ dẫn an toàn khi tiếp xúc với sản phẩm.

Nếu sản phẩm vương vào mắt hoặc da, cần vệ sinh kỹ nhiều lần bằng nước sạch và đến cơ sở y tế nơi gần nhất.

Để biết thêm thông tin về hướng dẫn an toàn sử dụng, vui lòng tham khảo Tài Liệu An Toàn sản phẩm.

SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

CHÚ Ý

Những thông số kỹ thuật và hướng dẫn thi công sản phẩm trên đây được đúc kết từ những kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của Mapei. Vì vậy, trong mọi trường hợp, nên tuân thủ một cách nghiêm ngặt các hướng dẫn trong Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm. Nếu cần hỗ trợ bất kỳ thông tin nào, vui lòng liên lạc với Bộ phận kỹ thuật của Mapei để biết thêm chi tiết.

Chúng tôi có quyền cải tiến và thay đổi sản phẩm của mình bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 7451-2-2015.

Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: www.mapei.com.vn

THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

	Thành phần A	Thành phần B
Dạng sản phẩm:	Bột	Lông
Màu sắc:	Xám	Trắng
Tỷ trọng (kg/m ³):	1,3	1,0
Hàm lượng chất rắn khô (%):	100	25

DỮ LIỆU THI CÔNG (ở 23°C - 50% R.H.)

Màu sắc của hỗn hợp:	Xám
Tỷ lệ trộn:	Thành phần A : Thành phần B = 4 : 1
Dạng hỗn hợp:	Dẻo
Tỷ trọng hỗn hợp trộn (kg/m ³):	1800
Độ pH của hỗn hợp:	Khoảng 12
Khoảng nhiệt độ cho phép thi công:	Từ +5°C đến +35°C
Thời gian sử dụng vữa sau khi trộn ở +20°C (tiếng):	2
Thời gian chờ thi công lớp tiếp theo ở +20°C (tiếng)::	Sau 5 tiếng nhưng không quá 24 tiếng
Thời gian cho phép sử dụng (ngày):	7

THÔNG SỐ CUỐI CÙNG

Cường độ nén sau 28 ngày EN 12190 (MPa):	20
Cường độ uốn sau 28 ngày EN 196-1 (MPa):	9
Độ thấm hút qua mao dẫn và khả năng thấm nước theo EN 1062-3 (kg/m ² .h ^{0,5}):	≤ 0,1
Độ bám dính vào bê tông sau 28 ngày theo EN 1542 (MPa):	1,4

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM DO SIRIM CẤP	
Độ thấm hút ban đầu của bề mặt, BS 1881: Phần 208: 1996 (ml/m ² .s):	Đã được xử lý bằng Planiseal 288: không Chưa được xử lý: 0,21
Khả năng truyền hơi nước, ASTM E96/E96M-05 (Water method) (g/h.m ²)	10,45
Độ phù hợp của sản phẩm phi kim đối với chất lượng nước dùng sinh hoạt, BS 6920 : Phần 1 : 2000 - Điều khoản 5, màu sắc - Điều khoản 5, độ đục của nước - Điều khoản 6, độ phát triển của các vi sinh vật trong nước: - Điều khoản 8, độ tách kim loại	phù hợp phù hợp phù hợp phù hợp
CHỨNG NHẬN	
SPAN (Suruhanjaya Perkhidmatan Air Negara)	Chứng nhận số SPAN/PPI/0528-2014

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép bất hợp pháp nội dung và hình ảnh trong tài liệu này.



Công ty TNHH Mapei Việt Nam

Nhà máy: Lô 8, Đường số 4, Khu công nghiệp Bắc Chu Lai
Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

Tel: +84-510-3565801-7 Fax: +84-510-3565800

Email: mapeivn@mapei.com.vn - Website: www.mapei.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

31/178 Thái Hà, Q. Đống Đa

Tel: +84-4-3928 7924-6

Fax: +84-4-3824 8645

Email: mapeihn@mapei.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

162A Nguyễn Chí Thanh, Q. Hải Châu

Tel: +84-511-3565 001-4

Fax: +84-511-3562 976

Email: mapeidn@mapei.com.vn

Chi nhánh T.P Hồ Chí Minh

180/77 Nguyễn Hữu Cánh, Q. Bình Thạnh

Tel: +84-8 3512 1045/6/7-3899 2845

Fax: +84-8 3899 2842

Email: mapeihcm@mapei.com.vn